

Số: 609 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về chi phí tối đa xuất 1.234 tấn gạo hỗ trợ tỉnh Gia Lai và Kon Tum

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Dự trữ Quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 145/2013/TT-BTC ngày 21/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về kế hoạch dự trữ quốc gia và ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TCĐT ngày 23/01/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ cứu đói nhân dân tỉnh Kon Tum trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 186/2011/TT-BTC ngày 19/12/2011 của Bộ Tài chính ban hành định mức phí nhập, xuất lương thực dự trữ quốc gia tại cửa kho Dự trữ Nhà nước do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TCĐT ngày 25/01/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ cứu đói nhân dân tỉnh Gia Lai trong dịp Tết Nguyên đán năm 2014;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi phí xuất tại cửa kho đã có định mức 1.234 tấn gạo hỗ trợ tỉnh Gia Lai và Kon Tum do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên thực hiện là: 272.515.326 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu năm trăm mười lăm nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Điều 2. Chi phí xuất tối đa ngoài cửa kho 1.234 tấn gạo hỗ trợ tỉnh Gia Lai và Kon Tum do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên thực hiện là: 300.847.000 đồng (Ba trăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Điều 3. Căn cứ chi phí xuất tối đa ngoài cửa kho quy định tại Điều 2 Quyết định này, Tổng cục Dự trữ Nhà nước và Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên thực hiện cấp phát, thanh toán theo từng nội dung cụ thể đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực tế thực hiện thấp hơn so với dự toán được giao đề nghị hoàn trả lại ngân sách Nhà nước phần chênh lệch giữa dự toán và thực tế thực hiện.

Trường hợp khi cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra hồ sơ chi phí xuất gạo của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên có những khoản chi phí không được coi là hợp lý, hợp lệ để hạch toán trong chi phí xuất gạo theo kết luận của các cơ quan này thì Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên phải nộp ngân sách số tiền chênh lệch so với hồ sơ báo cáo của đơn vị.

Điều 4. Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo trong hồ sơ phương án chi phí xuất gạo. Cục Quản lý giá chịu trách nhiệm về số liệu thẩm định theo hồ sơ báo cáo.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và chỉ áp dụng đối với số lượng 1.234 tấn gạo hỗ trợ tỉnh Gia Lai và Kon Tum được nêu tại Công văn số 216/TCDDT-TVQT ngày 21/02/2014 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc chi phí xuất 1.234 tấn gạo hỗ trợ tỉnh Gia Lai và Kon Tum của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên.

Cục trưởng Cục Quản lý giá, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s. *mb*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT, Cục QL.G.(0)

**KT, BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu